

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 122/2021/QĐST-HNGĐ

V, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 202/2021/TLST-VDS ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Dương Đức Q, sinh năm 1996;

Địa chỉ cư trú: xóm x, thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Hoàng Thị N, sinh năm 1997;

Nơi ĐKKHKT: xóm x, thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đức Q và chị Hoàng Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 02 tháng 7 năm 2020. Sau khi kết hôn, theo anh Q: ngay từ thời gian đầu vợ chồng chung sống đã không có hạnh phúc; theo chị N: vợ chồng chung sống được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Ban đầu chỉ là những mâu

thuần nhỏ nên anh chị cũng đã cố gắng khắc phục và bỏ qua cho nhau. Nhưng sau đó, mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng lớn dần. Mâu thuẫn đỉnh điểm và căng thẳng nhất là từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực nên thường xuyên cãi, chửi nhau. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Anh, chị cũng đã cho nhau cơ hội để cải thiện tình cảm vợ chồng và đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Tình trạng vợ chồng ngày càng xấu đi. Chị N đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình từ ngày 28 tháng 7 năm 2021. Anh Q và chị N sống ly thân mỗi người một nơi từ thời điểm đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Q và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Dương Đức Q và chị Hoàng Thị N có 01 con chung tên là Dương Quỳnh A, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2020. Hiện tại con Quỳnh A đang do anh Q chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị N hiện không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Quỳnh A nên anh chị thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn: Giao cho anh Dương Đức Q trực tiếp nuôi dưỡng con D Quỳnh A. Anh Q không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Dương Đức Q và chị Hoàng Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Dương Đức Q và chị Hoàng Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Q và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đức Q và chị Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Dương Đức Q và chị Hoàng Thị N thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho anh Dương Đức Q trực tiếp nuôi dưỡng con Dương Quỳnh A, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2020, anh Q không yêu cầu chị N cấp

duỡng nuôi con.

Chị Hoàng Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp duỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Dương Đức Q và chị Hoàng Thị N thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Đức Q và chị Hoàng Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0000955 và Biên lai số 0000956 ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình
(GCNKH số 20, ngày 02/7/2020);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)